

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THUẬN CHÂU  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HSST

Ngày 20/12/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Tiến Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Thanh Tân.

Bà Thảo Thị Chứ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lan Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Bích Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 20/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2021/TLST-HS ngày 25/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-HS ngày 03/12/2021 đối với bị cáo:

**Lò Văn Đ;** Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 2001 tại xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản N, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông : Lò Văn T, sinh năm : 1981 và bà : Quàng Thị S, sinh năm : 1983; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án : Không; Tiền sự: Không; Nhân thân : Năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu xử phạt 12 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy ( đã được xóa án tích ) Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2021 cho đến nay, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 30 phút, ngày 29/9/2021, tổ công tác Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản Ba Nhất 1, xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu phát hiện bắt quả tang Lò Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: Một gói nilon màu trắng bên trong có chứa 07 viên nén hình trụ tròn màu hồng nghi là ma túy tổng hợp và bột cục màu trắng nghi là Heroine ( Đức khai là ma túy tổng hợp và Heroine ).

Hồi 07 giờ 50 phút, ngày 30/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã tiến hành cân tịnh ma túy thu giữ của Lò Văn Đ trong gói nilon màu trắng có chứa cục bột màu trắng nghi là Heroine, khối lượng 0,10

gam ( ký hiệu D1 ); 07 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp khối lượng 0,70 gam ( ký hiệu D2 ); Trích rút toàn bộ mẫu D1, D2 gửi giám định chất và loại ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 1593/KL ngày 01/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “ Mẫu gửi giám định ký hiệu D1 là ma túy; loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,10 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu D2 là ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,70 gam. Tổng khối lượng chất ma túy Lò Văn Đ tàng trữ trái phép là: 0,10 gam loại Heroine; 0,70 gam loại Methamphetamine.

Căn cứ vào Điều 4 Nghị định số: 19 /NĐ- CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì tổng khối lượng chất ma túy Lò Văn Đ tàng trữ trái phép là: 0,10 gam loại Heroine; 0,70 gam loại Methamphetamine; Tổng khối lượng là 0,80 gam.

Quá trình điều tra bị cáo Lò Văn Đ khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 29/9/2021 Lò Văn Đ đi bộ từ nhà vào bản Thống Nhất A, xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến đây, Đ gặp hỏi mua của một người đàn ông dân tộc Thái không quen biết một gói ma túy được gói bằng nilon màu trắng bên trong có hồng phiến và Heroine. Một gói nilon màu xanh bên trong có chứa Heroine và 8 viên hồng phiến. Đ mua với giá là 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy thì Đ cầm gói ma túy rồi đi vào bụi cây ven đường mở lấy ra một viên hồng phiến và sử dụng hết. Số còn lại Đúc cầm trên tay phải đi bộ ra bản Ba Nhất, xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu thì bị Tổ công tác Công an huyện Thuận Châu yêu cầu kiểm tra ma túy, quá trình kiểm tra đã thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Tổ công tác đã đưa Đ về trụ sở UBND xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Tại bản cáo trạng số: 168/CT-VKS ngày 25/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố Lò Văn Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, Lò Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Đ phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ từ 20 đến 26 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 29/9/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong có viền màu xanh, đỏ bên trong có : Một mảnh nilon màu trắng + một vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. Một phong bì màu trắng niêm phong gồm có : một phong bì niêm phong gửi mẫu giám định đã bóc mở và chất bột màu hồng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu D2 không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng: D2= 0,52 gam”.

Án phí : Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lò Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Tại phiên tòa, Lò Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 29/9/2021 Lò Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,10 gam loại Heroine; 0,70 gam loại Methamphetamine; Tổng khối lượng là 0,80 gam nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang tại khu vực bản Ba Nhất, xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu, huyện Thuận Châu.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với:

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong kiểm tra vật chứng và niêm phong lại; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong; Kết luận giám định.

[2] Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận hành vi tàng trữ trái phép 0,10 gam loại Heroine; 0,70 gam loại Methamphetamine; Tổng khối lượng là 0,80 gam với mục đích để sử dụng của Lò Văn Đ đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự, an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, của bị cáo.

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

*Về nhân thân:* Bị cáo có 01 tiền án năm 2018 được coi là không có án tích khi bị cáo phạm tội từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là tội phạm nghiêm trọng theo điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[6] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Bị cáo Lò Văn Đ khai mua của một người đàn ông dân tộc Thái (không biết họ tên và địa chỉ cư trú). Do Lò Văn Đ không biết họ tên, tuổi và địa chỉ cư trú của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ điều tra xử lý.

[7] Vật chứng vụ án: Đối với : Một phong bì niêm phong có viền màu xanh, đỏ bên trong có : Một mảnh nilon màu trắng + một vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. Một phong bì màu trắng niêm phong gồm có : một phong bì niêm phong gửi mẫu giám định đã bóc mở và chất bột màu hồng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu D2 không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng: D2= 0,52 gam” là vật Nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy vận dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lò Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về tội danh và hình phạt:**

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Đ phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ 24 ( hai mươi tư ) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 29/9/2021).

Tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

## **2. Về vật chứng vụ án:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy:

Một phong bì niêm phong, có viền màu xanh đỏ, mặt trước ghi : Vật chứng nhập kho vụ Lò Văn Đ - Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 29/9/2021. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 024231 đề lên các mép dán của phong bì, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt và 02 hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu bên trong có : Một mảnh nilon màu trắng + một vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Một phong bì màu trắng niêm phong, mặt trước ghi : Vật chứng nhập kho vụ Lò Văn Đ - Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 29/9/2021. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 059433 đề lên các mép dán của phong bì và trên giấy niêm phong có một dòng chữ ký kèm một dòng họ tên và 02 hình dấu đỏ Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La gồm có : một phong bì niêm phong gửi mẫu giám định đã bóc mở và chất bột màu hồng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu D2 không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng: D2= 0,52 gam.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thuận Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu).

**3. Về án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lò Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng ( hai trăm nghìn đồng ).

**4. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- UBND xã T, huyện Thuận Châu;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lường Tiến Hải**

